

**DANH SÁCH HỌC SINH THI LẠI
NAM HỌC: 2020-2021**

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Số môn	Môn học	ĐTBm	Đăng ký	Thi lại	ĐTBcm		Kết quả
							(XL)		(XL)	Trước thi lại	Sau thi lại	
1	Đặng Hoàng Tuấn Đạt	25/01/2009	Nam	6A2	1	Toán	2.8	x	7.0	6.1	6.5	Lên lớp
					2	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	4.4					
2	Lâm Huệ Mẫn	09/3/2009	Nữ	6A2	1	Toán	3.3	x	8.5	5.5	6.7	Lên lớp
					2	Ngữ văn	4.1					
3	Nguyễn Ngọc Tường Vy	25/03/2009	Nữ	6A4	3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	3.3	x	9.0	5.9	6.4	Lên lớp
					1	Toán	2.2	x	6.5			
4	Nguyễn Phan Hoàng Phúc	01/12/2009	Nam	6A5	1	Toán	4.8			5.5	5.8	Lên lớp
					2	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	3.1	x	6.3			
5	Hồ Thị Minh Thư	12/7/2009	Nữ	6A5	1	Toán	2.6	x	5.0	5.2	5.5	Lên lớp
					2	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	3.5					
6	Phan Quỳnh An	16/05/2008	Nữ	7A1	1	Toán	3.0	x	8.0	6.4	7.0	Lên lớp
7	Vương Quốc Anh	12/8/2008	Nam	7A1	1	Toán	3.2	x	8.5	6.3	6.9	Lên lớp
8	Hồ Lưu Thiên Phúc	16/08/2008	Nữ	7A1	1	Toán	2.9	x	3.5	6.3	6.3	Lên lớp
9	Nguyễn Tuấn Tài	16/12/2008	Nam	7A2	1	Toán	3.8			5.3	5.5	Lên lớp
					2	Vật lí	4.6					
					3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	2.0	x	3.8			
10	Mohamed Amin	03/10/2007	Nam	7A4	1	Ngữ văn	3.8			5.7	5.7	Lưu ban
					2	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	2.6	x				
11	Phạm Duy	03/9/2008	Nam	7A4	1	Toán	3.0	x		5.1	5.1	Lưu ban
					2	Địa lí	4.9					
					3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	2.7	x				
12	Trần Nguyễn Anh Hào	04/8/2008	Nam	7A4	1	Toán	3.4	x	8.0	5.6	6.8	Lên lớp
					2	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	3.0	x	8.8			
13	Trần Thị Cẩm Loan	04/4/2008	Nữ	7A4	1	Toán	2.8	x	4.0	4.7	5.0	Lên lớp
					2	Lịch sử	4.9					
					3	Địa lí	4.8					
					4	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	2.4	x	3.5			
14	Huỳnh Chí Nghĩa	06/12/2008	Nam	7A4	1	Vật lí	3.7			5.5	5.8	Lên lớp
					2	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	3.1	x	5.8			
15	Nguyễn Minh Phúc	17/04/2007	Nam	7A4	1	Toán	3.3	x	5.5	5.5	5.7	Lên lớp
					2	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	3.8					
16	Nguyễn Trung Tín	10/3/2008	Nam	7A4	1	Toán	4.8			6.5	7.0	Lên lớp
					2	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	3.3	x	8.0			

17	Nguyễn Đăng Khoa	18/08/2008	Nam	7A5	1	Toán	3.6			5.7	6.0	Lên lớp
					2	Ngữ văn	4.4	x	7.0			
					3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	3.8					
18	Nguyễn Huy Hoàng	12/02/2006	Nam	7A6	1	Toán	2.3	x	3.0	4.2	5.4	Lưu ban
					2	Vật lí	3.6	x	6.5			
					3	Sinh học	4.9					
					4	Lịch sử	3.7	x	8.5			
					5	Địa lí	4.3					
					6	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	3.5	x	5.8			
19	Hồ Thị Minh Hương	20/02/2008	Nữ	7A6	1	Toán	4.9			5.5	5.5	Lưu ban
					2	Ngữ văn	4.1	x				
					3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	3.5					
20	Võ Thị Tuyết Trinh	13/01/2006	Nữ	7A6	1	Toán	3.2	x	7.5	6.0	6.5	Lên lớp
					2	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	3.9					
21	Đỗ Minh Trường	24/02/2008	Nam	7A6	1	Toán	2.9	x		4.7	4.7	Lưu ban
					2	Vật lí	3.7	x				
					3	Lịch sử	4.9					
					4	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	3.5	x				
22	Lê Huỳnh Gia Bảo	08/12/2007	Nam	8A7	1	Toán	4.0			6.1	6.5	Lên lớp
					2	Ngữ văn	4.9					
					3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	2.4	x	6.5			
23	Tô Tiểu Linh	25/05/2007	Nữ	8A7	1	Toán	4.6			5.8	6.4	Lên lớp
					2	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	3.2	x	9.0			
24	Tư Minh Nhựt	25/02/2007	Nam	8A7	1	Toán	2.6	x	6.0	4.6	5.3	Lên lớp
					2	Hóa học	3.6	x	5.8			
					3	Ngữ văn	3.9	x	5.0			
					4	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	3.5					
25	Lê Hoàng Quân	06/12/2007	Nam	8A7	1	Toán	2.2	x	6.0	5.7	6.1	Lên lớp
26	Võ Thành Tài	11/01/2007	Nam	8A7	1	Toán	2.2	x	2.0	5.0	4.8	Lưu ban
					2	Hóa học	4.2					
					3	Sinh học	4.9					
					4	Ngữ văn	4.9					
					5	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	3.0	x	1.5			
27	Nguyễn Trần Minh Đức	14/08/2006	Nam	8A1	1	Toán	4.7			5.9	6.0	Lưu ban
					2	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	2.1	x	2.5			
28	Nguyễn Anh Tuấn	13/10/2007	Nam	8A1	1	Toán	3.5			6.1	6.1	Lưu ban
					2	Hóa học	3.8					
					3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	3.2	x				
29	Phạm Nhã Minh Du	24/06/2007	Nữ	8A2	1	Toán	2.1	x	8.3	5.5	6.2	Lên lớp
30	Lương Hồng Anh Trí	08/6/2007	Nam	8A2	1	Toán	2.2	x	9.5	6.3	7.0	Lên lớp
					2	Hóa học	4.1					
					1	Toán	3.7					

31	Tô Khánh Minh Hoàng	12/8/2007	Nam	8A5	2	Vật lí	4.0			4.8	5.8	Lên lớp
					3	Hóa học	4.4	x	8.0			
					4	Ngữ văn	4.8	x	5.5			
					5	Lịch sử	3.8	x	9.0			
					6	Ngoại ngữ I (Tiếng Anh)	3.7					
32	Đỗ Đăng Khoa	24/10/2007	Nam	8A6	1	Toán	4.7	x	6.5	6.0	6.2	Lên lớp
					2	Ngữ văn	4.5					
					3	Ngoại ngữ I (Tiếng Anh)	4.6					

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Lâm Thị Thanh Thúy

Quận 4, ngày 31 tháng 8 năm 2021

Hiệu trưởng
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Lê Trường Chinh